

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 19-NQ/TW*); Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Kết luận số 219-KL/TW*);

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 85/NQ-CP*);

Căn cứ Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 16/01/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 31-KH/TU*);

Thực hiện Công văn số 9022/SNNMT-KHTC ngày 04/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 264/KH-UBND của UBND tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND 13/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến các Phòng, Trạm thuộc Chi cục các nội dung liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi thú y. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 219-KL/TW đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp

Nhân dân, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong tình hình mới.

- Nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với vai trò nền tảng quan trọng, vị trí chiến lược lâu dài của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh Quảng Ngãi trong phát triển nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 85/NQ-CP, Kế hoạch số 31-KH/TU trong toàn thể hệ thống chính trị.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các phòng, trạm tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình và tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; hướng đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải bảo đảm toàn diện, kịp thời, đồng bộ và hiệu quả. Nông dân là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc và bền vững. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính; có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường; hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nông dân và cư dân nông thôn là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn; có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao. Xây dựng ngành nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xanh hóa, hiện đại, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh nông sản chủ lực của tỉnh. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ theo mô hình "6 nhà"; xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn năm 2045

- Góp phần vào tốc độ tăng trưởng GRDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 5-6%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5-6%/năm.

- Xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển chăn nuôi bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045.

- Phấn đấu 100% trang trại chăn nuôi quy mô lớn có chứng nhận an toàn dịch bệnh, phát triển thêm 01 trang trại bò sữa và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tỷ lệ tiêm phòng các bệnh bắt buộc đạt tối thiểu 80% tổng đàn gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng hằng năm; kiểm soát hiệu quả các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật. Phấn đấu phối hợp với các ngành, đơn vị, địa phương để kêu gọi đầu tư thêm từ 01 đến 02 cơ sở giết mổ tập trung ở phía Đông của tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi vào và ra địa bàn tỉnh. Hướng dẫn chủ hàng thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật và phòng lây nhiễm bệnh từ động vật sang người. Tăng cường thực hiện nghiêm việc kiểm tra giám sát các phương tiện vận chuyển động vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi, ATTP cho người tiêu dùng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi theo hướng phát triển trang trại, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học; giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán; hình thành các vùng chăn nuôi tập trung gắn với cơ sở giết mổ tập trung, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển các giống vật nuôi chủ lực, đặc sản có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

2. Đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về thực phẩm cho thị trường nội tỉnh và đáp ứng trong nước; phát triển các ngành hàng có tiềm năng và thị trường như thịt gia cầm, trứng, sữa; duy trì chăn nuôi lợn và gia súc lớn.

3. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững môi trường, an toàn sinh học và dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi công nghiệp áp dụng công nghệ cao tại các trang trại và doanh nghiệp lớn, đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ gia đình có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi hữu cơ.

4. Xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung xa nơi dân cư tập trung, thuận lợi cho xử lý môi trường và phòng tránh dịch bệnh,... đối với các ngành hàng quan trọng như lợn, gia cầm, bò sữa, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo nhu cầu trong nước, từng bước thay thế mô hình sản xuất gia công giá trị gia tăng thấp, phụ thuộc đầu vào và đầu ra.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả chất thải chăn nuôi, thúc đẩy các mô hình kinh tế phát triển trong chăn nuôi.

6. Tham mưu hoặc góp ý tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án liên quan:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi.

- Chương trình khuyến nông giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và những năm tiếp theo.

- Dự án hỗ trợ phát triển nâng cao tầm vóc đàn trâu, bò trên các địa phương miền núi Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030.

- Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

- Rà soát, sắp xếp hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Chăn nuôi

- Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp lĩnh vực chăn nuôi, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045. Đẩy mạnh chuyển đổi chăn nuôi sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao hiệu quả từ sản phẩm có giá trị thấp sang sản phẩm có giá trị cao;

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; chú trọng phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, khai thác và chế biến theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương.

2. Phòng Thú y

- Tăng cường hoạt động giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ đối với dịch bệnh; chủ động triển khai các biện pháp ngăn ngừa, phản ứng nhanh, kịp thời xử lý dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

- Chủ trì rà soát, phối hợp với các Phòng, Trạm kiểm dịch để tham mưu hướng dẫn các Trang trại Quy mô lớn đăng ký thủ tục để công nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, phấn đấu 100% trang trại chăn nuôi quy mô lớn có chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai đảm bảo theo kế hoạch và quyết định phân bổ vắc xin, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng các bệnh bắt buộc đạt tối thiểu 80% tổng đàn gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng hằng năm;

- Hướng dẫn các địa phương triển khai và chủ động theo dõi, triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, nhằm kiểm soát hiệu quả các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật.

- Tham mưu Sở văn bản rà soát các địa phương có nhu cầu về xây dựng cơ sở giết mổ tập trung, đã bố trí quỹ đất để xây dựng, từ đó tham mưu Sở đăng ký làm việc với các Sở Công thương, Tài chính và kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực để phân đầu xây dựng thêm từ 01 đến 02 cơ sở giết mổ tập trung ở phía Đông của tỉnh.

3. Phòng Hành chính - Tổng hợp

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của đơn vị.

- Đăng ký các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho công chức, viên chức theo lĩnh vực phụ trách khi có yêu cầu.

- Đăng tải nội dung của Kế hoạch này lên Website của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

4. Các Trạm kiểm dịch động vật

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi vào và ra địa bàn tỉnh. Hướng dẫn chủ hàng thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật và phòng lây nhiễm bệnh từ động vật sang người. Tăng cường thực hiện nghiêm việc kiểm tra giám sát các phương tiện vận chuyển động vật, xử lý hoặc tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi, ATTP cho người tiêu dùng.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Thú y và Phòng Chăn nuôi tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nhiệm vụ của 02 phòng nêu trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, trưởng các Phòng, Trạm chủ động triển khai thực hiện đảm bảo về thời gian, chất lượng và hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này.

2. Giao Phòng Chăn nuôi chủ trì phối hợp các Phòng, Trạm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; các Phòng, Trạm định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Phòng Chăn nuôi trước ngày 15/11 hàng năm để tổng hợp, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo chất lượng, tiến độ theo thời gian quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động đề xuất gửi Phòng Chăn nuôi để tổng hợp, tham mưu lãnh đạo chỉ đạo xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, đề nghị các phòng, trạm triển khai nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng KH-TC;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, trạm thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, PCN.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Bùi Đông Ba